

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế cung cấp, sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số số 148/2025/;

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Thủ tướng Chính phủ quyết định ban hành Quy chế cung cấp, sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cung cấp, sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026, thay thế Quyết định số 33/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế cung cấp, sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử.

2. Điều khoản chuyển tiếp:

Trong thời gian Cục Hải quan chưa thực hiện xong việc mở rộng, nâng cấp Cổng thông tin tờ khai hải quan điện tử đáp ứng các quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này thì:

a) Việc đăng ký, bổ sung thời hạn sử dụng, thu hồi, quản lý tài khoản sử dụng trên Cổng thông tin tờ khai hải quan điện tử thực hiện theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 33/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2016.

b.) Chưa áp dụng khoản 4 Điều 10 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Cổng TTĐT; các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (3b).

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
CUNG CẤP, SỬ DỤNG THÔNG TIN TỜ KHAI HẢI QUAN ĐIỆN TỬ
(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-TTg)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về việc cung cấp, sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử để thực hiện các thủ tục về thuế, cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, thủ tục thanh toán qua ngân hàng và các thủ tục hành chính khác; chứng minh tính hợp pháp của hàng hóa lưu thông trên thị trường.

2. Thông tin tờ khai hải quan nhập khẩu hàng hóa phục vụ an ninh, quốc phòng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với:

1. Bên cung cấp thông tin: Cục Hải quan – Bộ Tài chính.

2. Bên sử dụng thông tin:

a) Các cơ quan quản lý nhà nước sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử để thực hiện các thủ tục về thuế, cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và các thủ tục hành chính khác; kiểm tra tính hợp pháp của hàng hóa lưu thông trên thị trường;

b) Các tổ chức tín dụng sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử để thực hiện các thủ tục về thuế, thủ tục thanh toán qua ngân hàng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Cơ quan kiểm tra” bao gồm cơ quan Thuế, Hải quan, Quản lý thị trường, Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển và các đơn vị, người có thẩm quyền kiểm tra theo quy định của pháp luật đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu và lưu thông hàng hóa trên thị trường.

2. “Cổng thông tin tờ khai hải quan điện tử” là hệ thống thông tin của Cục Hải quan có chức năng cung cấp và quản lý việc cung cấp thông tin tờ khai hải quan điện tử.

3. “Tài khoản tra cứu”: là tài khoản cấp cho người sử dụng để truy cập và tra cứu thông tin tờ khai hải quan trên Cổng thông tin tờ khai hải quan điện tử.

4. “Tài khoản quản lý”: là tài khoản do Cục Hải quan cấp cho cơ quan, đơn vị có nhu cầu tra cứu thông tin tờ khai hải quan trên Cổng thông tin tờ khai hải quan điện tử.

Tài khoản quản lý có các chức năng quản lý tài khoản tra cứu gồm: Tạo mới, gia hạn thời gian sử dụng, khóa, mở khóa và thay đổi mật khẩu của tài khoản tra cứu.

Điều 4. Nguyên tắc cung cấp, sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử

1. Việc cung cấp thông tin tờ khai hải quan điện tử phải đảm bảo đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng đối tượng.

2. Việc sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử được cung cấp phải đúng mục đích, phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ của bên sử dụng thông tin; đồng thời phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

CUNG CẤP, SỬ DỤNG THÔNG TIN TỜ KHAI HẢI QUAN ĐIỆN TỬ

Điều 5. Hình thức cung cấp, sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử

1. Bên sử dụng thông tin truy cập Cổng thông tin tờ khai hải quan điện tử bằng tài khoản tra cứu để tra cứu thông tin tờ khai hải quan điện tử.

2. Cổng thông tin tờ khai hải quan điện tử đáp ứng cung cấp thông tin đối với các loại máy vi tính và các thiết bị di động như điện thoại thông minh (smart phone), máy tính bảng (tablet).

3. Thông tin tờ khai hải quan điện tử cung cấp dưới dạng văn bản điện tử được ký bằng chữ ký số của Cục Hải quan.

Điều 6. Nội dung cung cấp thông tin tờ khai hải quan điện tử

Nội dung cung cấp thông tin tờ khai hải quan điện tử được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 7. Thời hạn cung cấp thông tin tờ khai hải quan điện tử

Trong thời gian không quá 01 phút kể từ khi nhận được yêu cầu tra cứu, Cổng thông tin tờ khai hải quan điện tử phản hồi cho bên sử dụng thông tin các nội dung sau:

1. Thông tin tờ khai hải quan điện tử; hoặc

2. Thông báo lý do trong trường hợp hệ thống gặp sự cố hoặc không có thông tin tờ khai hải quan điện tử.

Điều 8. Quản lý tài khoản truy cập Cổng thông tin tờ khai hải quan điện tử

1. Cấp tài khoản quản lý

a) Căn cứ cơ sở dữ liệu người sử dụng trên Cổng thông tin tờ khai hải quan điện tử tại thời điểm Quy chế này có hiệu lực, Cục Hải quan cấp cho bên sử dụng thông tin 01 tài khoản quản lý. Bên sử dụng thông tin có trách nhiệm cử đầu mối để tiếp nhận thông tin tài khoản quản lý và thông báo cho Cục Hải quan bằng văn bản.

b) Trường hợp phát sinh mới các cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử, chưa có thông tin trong cơ sở dữ liệu người sử dụng trên Cổng thông tin tờ khai hải quan điện tử tại thời điểm Quy chế này có hiệu lực. Bên sử dụng thông tin gửi văn bản đến Cục Hải quan đề nghị cấp 01 tài khoản quản lý theo Mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế này.

Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Cục Hải quan thực hiện cấp 01 tài khoản quản lý và bàn giao cho đầu mối của bên sử dụng thông tin. Đầu mối của bên sử dụng thông tin có trách nhiệm đổi mật khẩu tài khoản quản lý ngay sau khi tiếp nhận từ Cục Hải quan.

c) Tài khoản quản lý không bị giới hạn thời gian sử dụng.

2. Khóa tài khoản quản lý

Cục Hải quan thực hiện khóa tài khoản quản lý trong các trường hợp:

a) Bên sử dụng thông tin có văn bản đề nghị khóa tài khoản quản lý;

b) Bên sử dụng thông tin không còn tồn tại trong hệ thống cơ quan, đơn vị;

c) Cục Hải quan phát hiện trường hợp bên sử dụng thông tin vi phạm quy định về tạo, quản lý tài khoản tra cứu;

d) Cơ quan có thẩm quyền có văn bản đề nghị khóa tài khoản quản lý của bên sử dụng thông tin.

3. Mở khóa tài khoản quản lý:

Khi có nhu cầu mở khóa tài khoản quản lý, bên sử dụng thông tin sử dụng địa chỉ thư điện tử của cán bộ đầu mối, gửi thư điện tử cho Bộ phận hỗ trợ của Cục Hải quan. Căn cứ các nội dung bên sử dụng thông tin gửi, Cục Hải quan sẽ mở khóa tài khoản quản lý hoặc không mở khóa tài khoản quản lý và gửi thư điện tử thông báo cho cán bộ đầu mối của bên sử dụng thông tin.

4. Tạo mới tài khoản tài khoản tra cứu

Bên sử dụng thông tin sử dụng tài khoản quản lý truy cập vào Cổng thông tin tờ khai hải quan điện tử và sử dụng chức năng tạo mới để tạo tài khoản tra cứu mới cho các cá nhân thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, có nhu cầu tra cứu

thông tin tờ khai để thực hiện các thủ tục theo quy định tại Điều 1 của Quy chế này.

5. Thời hạn sử dụng và gia hạn thời hạn sử dụng tài khoản tra cứu

a) Bên sử dụng thông tin quy định thời hạn sử dụng của tài khoản tra cứu nhưng không vượt quá 24 tháng;

b) Khi cần gia hạn thời hạn sử dụng, bên sử dụng thông tin sử dụng tài khoản quản lý, truy cập Cổng thông tin tờ khai hải quan điện tử, gia hạn thời hạn sử dụng đối với tài khoản tra cứu.

6. Khóa truy cập, mở khóa truy cập, đổi mật khẩu tài khoản tra cứu

a) Trường hợp cần khóa tài khoản tra cứu, bên sử dụng thông tin sử dụng tài khoản quản lý, truy cập Cổng thông tin tờ khai hải quan điện tử, chủ động sử dụng chức năng khóa tài khoản để khóa tài khoản tra cứu.

b) Trường hợp cần mở khóa tài khoản tra cứu, bên sử dụng thông tin sử dụng tài khoản quản lý, truy cập Cổng thông tin tờ khai hải quan điện tử, chủ động sử dụng chức năng mở khóa tài khoản để mở khóa tài khoản tra cứu.

c) Trường hợp cần thay đổi mật khẩu tài khoản tra cứu, bên sử dụng thông tin sử dụng tài khoản quản lý, truy cập Cổng thông tin tờ khai hải quan điện tử, sử dụng chức năng đổi mật khẩu để đổi mật khẩu cho tài khoản tra cứu.

d) Trong vòng 30 ngày kể từ ngày được cấp, tài khoản tra cứu phải đăng nhập vào Cổng thông tin tờ khai hải quan điện tử và thực hiện đổi mật khẩu.

e) Hệ thống sẽ tự động khóa tài khoản tra cứu không thực hiện việc tra cứu thông tin trong thời gian 03 tháng.

7. Tài khoản quản lý, tài khoản tra cứu không được xóa khỏi hệ thống Cổng thông tin tờ khai hải quan điện tử.

Mục 2

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Điều 9. Trách nhiệm của Cục Hải quan

1. Triển khai, quản lý, vận hành Cổng thông tin tờ khai hải quan điện tử, cụ thể:

a) Đảm bảo đầy đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng nhu cầu truy cập, khai thác, sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử;

b) Đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục, ổn định, đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống;

c) Chủ trì thực hiện việc hướng dẫn sử dụng hệ thống.

d) Thực hiện cấp tài khoản quản lý theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

2. Cung cấp và chịu trách nhiệm đảm bảo tính toàn vẹn của thông tin tờ khai hải quan điện tử quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Triển khai mở rộng, nâng cấp Cổng thông tin tờ khai hải quan điện tử đáp ứng các quy định tại Quy chế này.

Điều 10. Trách nhiệm của bên sử dụng thông tin

1. Sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử đúng nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này và quy định của pháp luật khác có liên quan;

2. Quản lý, bảo mật thông tin tài khoản quản lý. Việc cấp tài khoản tra cứu cho người sử dụng phải đảm bảo đúng đối tượng, theo chức năng, nhiệm vụ được phân công và thuộc phạm vi quản lý của đơn vị;

3. Ngay sau khi người sử dụng tài khoản tra cứu không còn làm việc tại cơ quan, đơn vị hoặc không còn được giao nhiệm vụ tra cứu thông tin trên Cổng thông tin tờ khai hải quan điện tử, bên sử dụng thông tin phải thực hiện khóa tài khoản tra cứu của người sử dụng;

4. Đối với tổ chức tín dụng là đơn vị thực hiện thanh toán cho tờ khai hải quan: ngay sau khi hoàn tất việc thanh toán, thực hiện cập nhật nội dung đã thanh toán đối với tờ khai trên Cổng thông tin tờ khai hải quan điện tử.

5. Tuân thủ các quy định về bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các vi phạm về cấp, quản lý tài khoản, khai thác sử dụng thông tin theo quy định của Quy chế này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện

1. Bộ Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này;

b) Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp việc thực hiện Quy chế; báo cáo Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quy chế khi cần thiết.

2. Các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan:

a) Các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nội dung có liên quan quy định tại Quy chế này;

b) Ngân hàng nhà nước có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính thống nhất hình thức, bộ chỉ tiêu thông tin thanh toán cần cập nhật trên Cổng thông tin tờ khai hải quan điện tử.

c) Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính (Cục Hải quan) để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 12. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện việc nâng cấp hệ thống, cung cấp, sử dụng thông tin từ khai hải quan điện tử của các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định tại Quy chế này được cấp từ ngân sách nhà nước trên cơ sở dự toán kinh phí hàng năm được phê duyệt cho các bộ, ngành theo quy định của pháp luật./.

PHỤ LỤC I

NỘI DUNG CUNG CẤP THÔNG TIN TỜ KHAI HẢI QUAN ĐIỆN TỬ (Kèm theo Quy chế cung cấp, sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử tại Quyết định số /2026/QĐ-TTg)

1. Cung cấp cho các cơ quan quản lý nhà nước

STT	Chỉ tiêu thông tin	Mô tả, ghi chú
1	Số tờ khai	
2	Mã loại hình	Loại hình xuất khẩu/nhập khẩu
3	Cơ quan hải quan	Mã Cơ quan Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan
4	Ngày đăng ký tờ khai	
5	Mã người nhập khẩu/xuất khẩu	Mã số thuế của người nhập khẩu đối với tờ khai nhập khẩu/mã số thuế của người xuất khẩu đối với tờ khai xuất khẩu
6	Tên người nhập khẩu/xuất khẩu	Tên người nhập khẩu của tờ khai nhập khẩu/Tên người xuất khẩu của tờ khai xuất khẩu
7	Trạng thái tờ khai	
8	Số giấy phép	Trong trường hợp hàng hóa phải có giấy phép nhập khẩu/xuất khẩu
9	Mô tả hàng hóa	Tên hàng, quy cách phẩm chất, thông số kỹ thuật, thành phần cấu tạo, model, ký/mã hiệu, đặc tính, công dụng của hàng hóa theo hợp đồng thương mại và tài liệu khác liên quan đến lô hàng.
10	Mã số hàng hóa	Mã số hàng hóa quy định tại Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam, Biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu ưu đãi và các Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt do Bộ Tài chính ban hành.
11	Mã nước xuất xứ	Mã nước, vùng lãnh thổ nơi hàng hóa được chế tạo (sản xuất)
12	Số lượng/đơn vị tính	Trọng lượng hàng hóa của từng dòng hàng/đơn vị tính
14	Số thuế đã nộp tương ứng với từng sắc thuế	
13	Ghi chép khác	Trường hợp hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành: Là số đăng ký kiểm tra cơ quan quản lý chuyên ngành đã cấp cho doanh nghiệp trước đó

2. Cung cấp cho các tổ chức tín dụng

STT	Chỉ tiêu thông tin	Mô tả, ghi chú
1	Số tờ khai	
2	Mã loại hình	Loại hình xuất khẩu/nhập khẩu

3	Cơ quan hải quan	Mã Cơ quan Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan
4	Ngày đăng ký tờ khai	
5	Mã người nhập khẩu/xuất khẩu	Mã số thuế của người nhập khẩu đối với tờ khai nhập khẩu/mã số thuế của người xuất khẩu đối với tờ khai xuất khẩu
6	Tên người nhập khẩu/xuất khẩu	Tên người nhập khẩu đối với tờ khai nhập khẩu/tên người xuất khẩu đối với tờ khai xuất khẩu
7	Trạng thái tờ khai	
8	Mô tả hàng hóa	Tên hàng, quy cách phẩm chất, thông số kỹ thuật, thành phần cấu tạo, model, ký/mã hiệu, đặc tính, công dụng của hàng hóa theo hợp đồng thương mại và tài liệu khác liên quan đến lô hàng.
9	Trị giá hóa đơn/mã đơn vị tiền tệ	Trị giá hóa đơn cho từng dòng hàng/mã đơn vị tiền tệ
10	Số thuế phải nộp tương ứng với từng sắc thuế	

3. Cung cấp cho cơ quan cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa

STT	Chỉ tiêu thông tin	Mô tả, ghi chú
1	Số tờ khai	
2	Mã loại hình	Loại hình xuất khẩu/nhập khẩu
3	Cơ quan hải quan	Mã Cơ quan Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan
4	Ngày đăng ký tờ khai	
5	Mã người nhập khẩu/xuất khẩu	Mã số thuế của người nhập khẩu đối với tờ khai nhập khẩu/mã số thuế của người xuất khẩu đối với tờ khai xuất khẩu
6	Tên người nhập khẩu/xuất khẩu	Tên người nhập khẩu đối với tờ khai nhập khẩu/tên người xuất khẩu đối với tờ khai xuất khẩu
7	Trạng thái tờ khai	
8	Mô tả hàng hóa	Tên hàng, quy cách phẩm chất, thông số kỹ thuật, thành phần cấu tạo, model, ký/mã hiệu, đặc tính, công dụng của hàng hóa theo hợp đồng thương mại và tài liệu khác liên quan đến lô hàng.
9	Mã số hàng hóa	Mã số hàng hóa quy định tại Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam, Biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu ưu đãi và các Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt do Bộ Tài chính ban hành.

10	Số lượng/đơn vị tính	Trọng lượng hàng hóa của từng dòng hàng/đơn vị tính
11	Mã nước xuất xứ	Mã nước, vùng lãnh thổ nơi hàng hóa được chế tạo (sản xuất)

PHỤ LỤC II

MẪU ĐỀ NGHỊ CẤP TÀI KHOẢN QUẢN LÝ CÔNG THÔNG TIN TỜ KHAI HẢI QUAN ĐIỆN TỬ CỦA BÊN SỬ DỤNG THÔNG TIN

(Kèm theo Quy chế cung cấp, sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử tại Quyết định số...../2026/QĐ-TTg)

TÊN CƠ QUAN

Số:.....

V/v đề nghị cấp tài khoản Công thông tin tờ khai hải quan điện tử

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng..... năm.....

Kính gửi: Cục Hải quan

1. Cơ quan đề nghị:

Tên cơ quan			
Địa chỉ			
Điện thoại		FAX	
Đầu mối liên hệ	Tên người liên hệ		
	Điện thoại		
	Thư điện tử		

2. Nội dung đề nghị:

Đề nghị cấp tài khoản quản lý Công thông tin tờ khai hải quan điện tử của bên sử dụng thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 8, Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ/TTg ngày /12/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế cung cấp, sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử.

Thông tin đầu mối tiếp nhận tài khoản quản lý cụ thể như sau:

Tên đơn vị đầu mối			
Địa chỉ			
Điện thoại			
Người tiếp nhận tài khoản quản lý	Họ và tên		
	Chức vụ		
	Điện thoại		
	Thư điện tử		

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Ký tên và đóng dấu

